TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP CAO SU VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Số: 497/CSĐP - KTTV

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày 27 tháng 07 năm 2020

V/v giải trình báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất quý 2/2020

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP.HỒ CHÍ MINH
ĐẾN Số: 32065
Ngày: 28/7/20
Chuyển: MH
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh.

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	Quý 2/2020	Quý 2/2019	CHÊNH LỆCH	%
1	Doanh thu bán hàngvà cung cấp dịch vụ	1	**190.842.830.435**	**156.402.259.577**	34.440.570.858	122,02
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	2	-	38.120.000	(38.120.000)	0,00
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	**10**			-	
	dịch vụ (10 = 10 - 01)		**190.842.830.435**	**156.364.139.577**	34.478.690.858	122,05
4	Giá vốn hàng bán	11	**153.615.788.935**	**111.304.239.067**	42.311.549.868	138,01
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp	**20**			-	
	dịch vụ (20 = 10 -11)		**37.227.041.500**	**45.059.900.510**	(7.832.859.010)	82,62
6	Doanh thu hoạt động tài chính	21	15.562.301.989	14.037.922.751	1.524.379.238	110,86
7	Chi phí tài chính	22	5.766.711.145	12.731.100.270	(6.964.389.125)	45,30
	Trong đó : Chi phí lãi vay	23	4.549.980.131	6.541.292.838	(1.991.312.707)	69,56
8	Chi phí bán hàng	24	4.295.358.983	3.683.216.454	612.142.529	116,62
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	16.066.139.121	18.473.911.247	(2.407.772.126)	86,97
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) - (24 + 25) }	**30**	**26.661.134.240**	**24.209.595.290**	2.451.538.950	110,13
11	Thu nhập khác	31	10.954.673.151	20.497.053.230	(9.542.380.079)	53,45
12	Chi phí khác	32	2.348.165.276	1.301.686.008	1.046.479.268	180,39
13	Lợi nhuận khác (40 = 31 -32)	**40**	**8.606.507.875**	**19.195.367.222**	(10.588.859.347)	44,84
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (=30+40)	**50**	**35.267.642.115**	**43.404.962.512**	(8.137.320.397)	81,25
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	9.991.910.966	9.126.878.681	865.032.285	109,48
16	Chi phí thuếTNDN hoãn lại	52	875.870.208	221.313.537	654.556.671	395,76
17	Tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	**24.399.860.941**	**34.056.770.294**	(9.656.909.353)	71,64
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61	**25.693.052.595**	**30.188.819.216**	(4.495.766.621)	85,11
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62	**(1.293.191.654)**	**3.867.951.078**	(5.161.142.732)	-33,43
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	**70**	640	**752**		
21	Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	**71**	640	**752**		

Giải Trình:

Trong Qúy II/2019: Sản lượng tiêu thụ là: 2.185 tấn: Giá bán bình quân: 33.996.999 VND/tấn.

Trong Qúy II/2020: Sản lượng tiêu thụ là: 1.808 tấn: Giá bán bình quân: 30.530.337 VND/tấn.

Do:

+ Sản lượng tiêu thụ qúy II/2020 thấp hơn qúy II/2019. Và giá bán bình quân thấp hơn quý II/2019.
(giá bán bình quân quý II/2020 giảm : 3.466.662VND/tấn hay giảm: 10,19 % so với qúy II/2019).
+ Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh quý II/2020 tăng: 2.451.538.950 VND hay tăng: 10,13% so với qúy II/2019.
+ Lợi nhuận khác quý II/2020 giảm : 10.588.859.347 hay giảm 55,16 VND so với quý II/2019
Do đơ, lợi nhuận sau thuế quý II/2020 giảm : 9.656.909.353 VND hay giảm: 28,36% so với quý II/2019.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CAO SU ĐỒNG PHÚ

Hồ Cường

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, N.Vu (b)